

Số: 296/BC-LQĐ

Phường 4, ngày 18 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

2. Địa chỉ: 205 Tết Mậu Thân, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 02733978397

Địa chỉ thư điện tử: c1LeQuyDonmt.tiengiang@moet.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://thlequydon.tiengiang.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng: Tạo mọi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Giáo dục mỗi học sinh đều đủ đức, đủ tài, năng động, sáng tạo, giúp các em trở thành những công dân hữu ích và là nhà lãnh đạo của xã hội mai sau.

Tầm nhìn: Là Trường trọng điểm của thành phố Mỹ Tho có chất lượng cao, giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt mang bản sắc văn hóa dân tộc, có nhân cách và trí thức của thời đại mới.

Mục tiêu: Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn thành lập vào ngày 10 tháng 6 năm 2011. Trường được xây dựng trên khuôn viên trước đây là Trường Phục Hưng (trước miền Nam hoàn toàn giải phóng), sau là Trung tâm bồi dưỡng Chính trị Tiền Giang. Trường tọa lạc tại số 205 đường Tết Mậu Thân - Phường 4 - thành phố Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang với tổng diện tích là 2879,4m².

Nhiệm vụ chính của trường là tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động theo mục tiêu, chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và

tham mưu cho Ủy ban nhân dân Phường 4 về công tác giáo dục tại địa phương.

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn là một trong những trường trọng điểm của thành phố Mỹ Tho nằm ngay trung tâm thành phố mặt hướng về Công viên Giếng nước và cách tượng đài Tết Mậu Thân 100 m. Đây là một trong những địa chỉ tin cậy của lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân thành phố về công tác giảng dạy và giáo dục của cấp học Tiểu học. Trong suốt 13 năm thành lập, thầy và trò nhà trường đã nỗ lực phấn đấu vươn lên, dần khẳng định được chất lượng bền vững hơn. Năm học 2017-2018, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang đánh giá ngoài và cấp độ 1. Nhiều năm nhà trường đạt Tập thể Lao động Xuất sắc, cơ quan văn hoá cấp thành phố được UBND tỉnh tặng bằng khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Hiệu trưởng: LÊ THỊ MINH THẨM

Chức vụ: HIỆU TRƯỞNG

Địa chỉ nơi làm việc: 205 Tết Mậu Thân, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Số điện thoại: 0949916939

Địa chỉ thư điện tử: minhtham46@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a/ Quyết định thành lập

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn được thành lập theo theo Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Chủ tịch UBND thành phố Mỹ Tho.

b/ Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định kiện toàn Hội đồng trường: Quyết định số.../QĐ/UBND ngày..... tháng.....năm..... của UBND thành phố Mỹ Tho.

Chủ tịch: Bà Lê Thị Minh Thẩm - Hiệu trưởng

Danh sách gồm 11 thành viên:

1. Bà Lê Thị Minh Thẩm, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;

2. Bà Phạm Thị Mai Thảo, Phó Bí thư Chi bộ, Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
3. Bà Nguyễn Kim Oanh, Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
4. Bà Nguyễn Thị Thu Liễu, Tổ trưởng Tổ văn phòng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
5. Bà Phan Thị Ngọc Tuyền, Chủ tịch Công đoàn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
6. Ông Phùng Ngọc Thạnh, Bí thư Chi đoàn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
7. Bà Đinh Thị Hoàng Oanh, Tổ trưởng chuyên môn Tổ 1 Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
8. Bà Nguyễn Thị Thảo, Tổ trưởng chuyên môn Tổ 2 Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
9. Bà Phạm Nhất Phương Thảo, Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4 Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
10. Ông Huỳnh Hữu Phúc, Phó Chủ tịch UBND Phường 4, thành phố Mỹ Tho;
11. Ông Trần Văn Sáu, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.

c/ Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quyết định bổ nhiệm và điều động Hiệu trưởng Bà Lê Thị Minh Thắm: Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Mỹ Tho.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Bà Phạm Thị Mai Thảo: Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố Mỹ Tho.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Bà Nguyễn Kim Oanh: Quyết định số 8335/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố Mỹ Tho.

d/ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Trường TH Lê Quý Đôn là trường công lập do UBND thành phố Mỹ Tho thành lập và đầu tư xây dựng CSVCS, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của

ANH
TR
TI
LÊ
B

BGDĐT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng GD, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

e/ Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Minh Thắm

Số điện thoại: 0949916939

Địa chỉ thư điện tử: minhtham46@gmail.com

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính

trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

8/ Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch số: 158/KH-LQĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Lê Quý Đôn Giai đoạn 2022 - 2027, tầm nhìn đến năm 2030

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn Quyết định về việc ban hành quy chế dân chủ dân chủ ở cơ sở năm học 2024 - 2025

- Các nghị quyết của hội đồng trường: Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên website)

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có):

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh			Chuẩn nghề nghiệp		
			Th/s	ĐH	CĐ	TC	IV	III	II	Tốt	Khá	TB
1	Cán bộ QL	3		3					3	3		
2	Giáo viên	58		51	4	3	3	28	27	25	33	
	Giáo viên dạy lớp	47		41	3	3	3	20	24	20	27	
	GV Tiếng Anh	3		3				3		2	1	
	GV Âm nhạc	2		1	1			2			2	
	GV Mỹ thuật	1		1				1			1	
	GV Thể dục	3		3				1	2	2	1	
	GV Tin học	1		1				1			1	
	GV TPT Đội	1		1					1	1		
3	Nhân viên	4		2		2						
	Kế toán	1		1			1					
	Văn thư	1				1	1					
	Y tế	1		1			1					
	Thư viện	1				1	1					
	Tổng số	65		56	4	5	3	27	30	28	33	

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Hàng năm, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên đều Hoàn thành 61/61, đạt tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích đất (1): 2879,4 m².
- Diện tích sàn (2) (không tính diện tích tầng trệt): 3950 m².
- Tổng diện tích ((1) + (2)): 6829,4 m².
- Tổng số học sinh: 1449
- Diện tích bình quân/1 học sinh: 4,71 m².

Như vậy so với yêu cầu tối thiểu còn thiếu 3,29 m²/HS.

* Tổng số phòng: 58 (phòng kiên cố: 58, bán kiên cố: 0).

Trong đó:

TT	Khối phòng	Số phòng		Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	
I	Khối phòng hành chính quản trị	5		
1	Phòng hiệu trưởng	01		
2	Phòng phó hiệu trưởng	02		
3	Văn phòng	01		
4	Phòng bảo vệ	01		
5	Khu vệ sinh GV, NV	02		
6	Khu để xe của GV, NV	01		
II	Khối phòng học tập	42		
1	Phòng học	40		
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0		
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0		
4	Phòng học bộ môn Khoa học – Công nghệ	0		
5	Phòng học bộ môn Tin học	02		
6	Phòng học bộ môn ngoại ngữ	00		
7	Phòng đa chức năng	0		
III	Khối phòng hỗ trợ học tập	04		
1	Phòng Thư viện	01		
2	Phòng Thiết bị giáo dục	01		
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0		
4	Phòng truyền thống	01		
5	Phòng Đội Thiếu niên	01		
IV	Khối phụ trợ	04		
1	Phòng họp	02		
2	Phòng Y tế trường học	01		
3	Nhà kho	01		
4	Khu để xe học sinh	0		
5	Khu vệ sinh học sinh	08		

3 MP
G
CC
ON
ĐANG

TT	Khối phòng	Số phòng		Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	
6	Cổng, hàng rào	Có		
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
1	Có một sân chung của nhà trường	Có		
2	Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	Có		
VI	Khối phục vụ sinh hoạt	03		
1	Nhà bếp	01		
2	Kho bếp	01		
3	Nhà ăn	01		

* Bàn ghế học sinh:

- Có: 918 bộ; trong đó đúng quy định: 918 bộ.

- Tổng số chỗ ngồi: 1836.

* Nguồn nước:

- Có nguồn nước máy (số lượng): 01.

- Có nguồn nước giếng (số lượng): 0.

* **Thiết bị dạy học**

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Hiện trạng		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Chờ thanh lý
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	9	x		
2	Máy tính để bàn cho dạy học	50	x		
3	Máy tính xách tay cho dạy học	10	x		
4	Máy chiếu phi vật thể	1	x		
5	Máy in (Printer)	9	x		
6	Máy chiếu (Projector)	13	x		
7	Bảng thông minh	2	x		
8	Tivi	38	x		
9	Phòng máy vi tính cho dạy học	2	x		

*** Sách giáo khoa:**

- Từ lớp 1 đến lớp 5 nhà trường sử dụng SGK bộ Chân trời sáng tạo, riêng Sách Tiếng Anh sử dụng sách I-learn Smart Start của nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh (Từ lớp Một đến lớp Năm). Sách Tin học (Lớp Ba, Bốn, Năm) sử dụng bộ Chân trời sáng tạo.

- Riêng sách tham khảo STEM sử dụng của Nhà xuất bản Giáo dục (Từ lớp Một đến lớp Năm).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

a. Kết quả tự đánh giá

Nhà trường tự đánh giá chất lượng GD đạt cấp độ 1 (Theo Thông tư 42/BGDĐT, công nhận tháng 5/2018). Hiện nay xét thực hiện thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, trường chưa đạt mức nào của kiểm định chất lượng (Do chuẩn 3 còn 02 tiêu chí chưa đạt).

Hằng năm nhà trường đều tổ chức xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá. (Kế hoạch số 287/KH-LQĐ ngày 14/10/2024).

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				X
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4				X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	

KHOTIEN

Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2	x			
Tiêu chí 3.3	x			
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6				x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2				x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5				x

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

QĐ công nhận KĐCLGD số 114/QĐ- SGDDT ngày 09/5/2018 về việc chứng nhận trường Tiểu học Lê Quý Đôn đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Các kế hoạch đều đưa ra các giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá. Yêu cầu các nhóm công tác xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của nhóm mình phụ trách. Chỉ ra những minh chứng cần bổ sung cho những năm tiếp theo. Tiếp tục thu thập minh chứng. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp để nâng cao chất lượng các chỉ báo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1/ Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a/ Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục

Kế hoạch tuyển sinh số 90/KH-LQĐ ngày 31/5/2024 của trường Tiểu học Lê Quý Đôn Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024 - 2025;

Thông báo tuyển sinh ngày 03/6/2024 của trường Tiểu học Lê Quý Đôn về việc tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025

b/ Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 186/KH-LQĐ ngày 31/8/2024 của trường Tiểu học Lê Quý Đôn Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025.

c/ Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế số 266/QC-LQĐ ngày 30/9/2024 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh năm học 2024-2025

d/ Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Tổ chức các hoạt động nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn như Tết trung thu, kỷ niệm ngày 20/11, ngày 22/12, ngày 26/3,...

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ((Sinh hoạt dưới cờ), giao lưu các câu lạc bộ Stem, trải nghiệm ngoài nhà trường (Tham quan Đầm Sen (ngày 26 tháng 10 năm 2024).

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có): Công khai trên bản tin trường cho phụ huynh, công khai trên từng lớp thông qua zalo của lớp

2/ Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước



a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

KHỐI LỚP	Tổng số lớp	HỌC SINH								TĂNG (Đến ngoài kế hoạch)
		ĐẦU NĂM				CUỐI NĂM				
		Tổng số	Tiếng Anh	2 buổi	Bán trú	Tổng số	Tiếng Anh	2 buổi	Bán trú	
1	8	243	243	102	141	241	241	100	141	
2	8	290	290	115	175	290	290	115	175	
3	8	286	286	108	178	286	286	108	178	01
4	8	299	299	137	162	298	298	136	162	
5	10	331	147		147	329	147		147	
CỘNG	42	1449	1265	462	803	1444	1262	459	803	01

KHỐI LỚP	GIẢM							LÊN LỚP (HTCT TH)	LƯU BAN	GHI CHÚ
	Xuất cảnh	Chuyển đi	Chết	Bệnh	Khó khăn	Bỏ học	Cộng			
1		02					02	238	03	
2								290		
3		01					01	286		
4		01					01	298		
5	01	01					02	329		
CỘNG	01	05					06	1441	03	

b/ Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

+ Kết quả học sinh hoàn thành chương trình lớp học/Tiểu học

Hoàn thành Tốt: 1192/1444, tỉ lệ 82,6%

Hoàn thành: 249/1444, tỉ lệ 17,2%

Chưa hoàn thành: 03/1444; tỉ lệ 0,2%

- HS lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học: 329/329, tỉ lệ 100%

- Hiệu quả đào tạo năm học 2023-2024: 1441/1444, tỉ lệ 99,8 %.

- Tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày khối lớp CTGDPT: 100% đạt /100% đăng ký.

- Lên lớp (từ khối 1 đến khối 4): 1112/1115, tỉ lệ 99,7%

- HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 408/408 (100%)

- Duy trì sĩ số: 1444/1444, tỉ lệ: 100 %.

- Chuyên cần: Tỉ lệ chuyên cần năm học: 99,6 %.

+ Cuối năm, có 1233 học sinh được Hiệu trưởng tặng giấy khen đạt tỷ lệ: 85.4%, trong đó tặng phần thưởng cho 1036/1444 em học sinh có thành tích hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, 197/1444 em học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện.

c/ Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông

Chất lượng lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 408/408 = 100%;

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1/ Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật:

- Các khoản thu, chi: *Đính kèm biểu mẫu số 01*

2/ Các khoản thu và mức thu đối với người học:

Đính kèm biểu mẫu số 02

3/ Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Đính kèm biểu mẫu số 03

4/ Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù:

Đính kèm biểu mẫu số 04

5/ Các nội dung công khai tài chính khác: Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Dạy học Tin học

Có phòng học Tin học với tổng số 50 máy tính được kết nối mạng internet; có máy chủ quản lý máy tính của học sinh

Tổ chức dạy học Tin học cho 100% số lớp, số học sinh toàn trường.

2. Dạy tiếng Anh

Trường có 03 giáo viên tiếng Anh có trình độ đại học và chứng chỉ B2.

Tổ chức dạy tiếng Anh làm quen cho 100% số lớp, số học sinh khối 1, 2 với 16



lớp, 486 học sinh.

Dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5, với 24 1071 học sinh.

3. Dạy kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

100% học sinh các khối lớp được học chương trình giáo dục kỹ năng sống (1 tiết/tuần) theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Trong năm học, trường đã tổ chức 03 buổi hoạt động trải nghiệm và 01 buổi trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Dạy Stem

Lồng ghép chương trình giáo dục Stem trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục. 100% các lớp tổ chức tiết học stem. Thành lập Câu lạc bộ Stem, tổ chức 01 buổi “Ngày hội Stem cấp trường”.

5. Xây dựng trường học xanh-sạch-an toàn

Xây dựng mô hình công trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông và an toàn trường học. Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa. Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với lao động sản xuất./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tp;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

 Lê Thị Minh Thắm